

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



PHẠM KHẮC HOAN

**PHÁP LUẬT VỀ GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP
QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2020

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Trần Công Dũng**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài.....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	4
4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	4
5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	5
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài.....	6
7. Bố cục của luận văn.....	6
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP.....	7
1.1. Khái niệm và đặc điểm của giải thể doanh nghiệp.....	7
1.1.1. Khái niệm.....	7
1.1.2. Đặc điểm.....	7
1.2. Phân biệt giải thể doanh nghiệp với các trường hợp khác chấm dứt hoạt động doanh nghiệp.....	8
1.2.1. Phân biệt giải thể doanh nghiệp với phá sản doanh nghiệp.....	8
1.2.2. Phân biệt giải thể doanh nghiệp với các trường hợp tổ chức lại doanh nghiệp.....	8
1.3. Pháp luật điều chỉnh về giải thể doanh nghiệp.....	9
1.3.1. Khái niệm pháp luật về giải thể doanh nghiệp.....	9
1.3.2. Nội dung của pháp luật về giải thể doanh nghiệp.....	9
1.3.2.1. Quy định các trường hợp và điều kiện về giải thể doanh nghiệp....	9
1.3.2.2. Chủ thể tham gia giải thể doanh nghiệp.....	10
1.4. Các yếu tố tác động tới quá trình thực thi pháp luật về giải thể doanh nghiệp..	11
1.4.1. Nhận thức của doanh nghiệp.....	11
1.4.2. Tính nghiêm minh của các cơ quan thực thi pháp luật.....	11
1.4.3. Môi trường thông tin và bối cảnh hội nhập quốc tế.....	12
Kết luận Chương 1.....	12
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH.....	13
2.1. Thực trạng pháp luật về giải thể doanh nghiệp.....	13
2.1.1. Các trường hợp và điều kiện giải thể doanh nghiệp.....	13
2.1.2. Trình tự, thủ tục giải thể doanh nghiệp.....	13
2.1.3. Quy định bảo đảm quyền và lợi ích của các chủ thể có liên quan trong quá trình giải thể doanh nghiệp.....	15
2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về giải thể doanh nghiệp tại tỉnh Quảng Bình.....	15
2.2.1. Vài nét về tình hình thực hiện pháp luật về giải thể doanh nghiệp ở Việt Nam .	15

2.2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về giải thể doanh nghiệp tại tỉnh Quảng Bình.....	15
2.2.2.1. Những kết quả đạt được	15
2.2.2.2. Những vướng mắc trong việc áp dụng pháp luật về giải thể doanh nghiệp	16
Kết luận Chương 2	19
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH.....	20
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về giải thể doanh nghiệp tại tỉnh Quảng Bình.....	20
3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về giải thể doanh nghiệp phải phù hợp với thực tiễn nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam.....	20
3.1.2. Pháp luật về giải thể doanh nghiệp phải được hoàn thiện trong điều kiện hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh doanh nói chung và pháp luật doanh nghiệp nói riêng	20
3.1.3. Hoàn thiện pháp luật về giải thể doanh nghiệp theo hướng đơn giản hóa thủ tục	20
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về giải thể doanh nghiệp	20
3.2.1. Chính phủ cần ban hành Nghị định quy định chi tiết về trình tự, thủ tục giải thể doanh nghiệp.....	20
3.2.2. Xây dựng quy trình liên thông trong giải quyết thủ tục giải thể doanh nghiệp	20
3.2.3. Tiếp tục thực hiện đơn giản hóa thủ tục giải thể doanh nghiệp.....	21
3.2.4. Phối hợp giữa cơ quan thuế và cơ quan hải quan trong thực hiện thủ tục giải thể doanh nghiệp.....	21
3.2.5. Luật hóa các tiêu chí mà pháp luật doanh nghiệp hiện hành chưa quy định	21
3.2.6. Tăng chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm	21
3.2.7. Thực hiện sửa đổi quy định của Luật Doanh nghiệp 2014	21
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về giải thể doanh nghiệp tại Quảng Bình.....	22
3.3.1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh	22
3.3.2. Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình thực hiện	22
3.3.3. Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý tại địa phương.....	22
3.3.4. Thực hiện tốt công tác hậu kiểm	22
Kết luận Chương 3	22
KẾT LUẬN	23
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Chủ thể chủ yếu của nền kinh tế thị trường chính là các doanh nghiệp. Cũng giống như các sự vật, hiện tượng trong đời sống xã hội, doanh nghiệp cũng xoay quanh vòng quay ra đời, phát triển, thay đổi và cũng có thể sẽ mất đi ở một thời điểm nhất định, mặc dù thời gian của các giai đoạn này có thể dài ngắn khác nhau. Trong nền kinh tế thị trường, dưới tác động của các quy luật kinh tế, việc doanh nghiệp rút khỏi thị trường là một hiện tượng tất yếu. Hiện nay, pháp luật Việt Nam ghi nhận nhiều cách thức mà doanh nghiệp có thể rút khỏi thị trường và giải thể là một trong những cách thức mà doanh nghiệp sử dụng. Tuy nhiên, có thể thấy rằng việc giải thể doanh nghiệp không chỉ gây ảnh hưởng đến chủ sở hữu doanh nghiệp mà còn ảnh hưởng đến quyền lợi của nhiều chủ thể khác có liên quan đến doanh nghiệp và có thể gây ra nhiều hệ lụy về mặt kinh tế, xã hội. Chính vì vậy, Việt Nam cũng như các quốc gia trên thế giới đều rất quan tâm đến việc xây dựng chế định pháp luật về giải thể doanh nghiệp. Tại Việt Nam, các quy định về giải thể doanh nghiệp được ghi nhận ngay từ các đạo luật đầu tiên về doanh nghiệp đó là Luật Công ty năm 1990, Luật Doanh nghiệp tư nhân năm 1990. Các văn bản này được thay thế bằng Luật Doanh nghiệp năm 1999, năm 2005 và hiện nay là Luật Doanh nghiệp năm 2014. Ngoài các quy định về giải thể doanh nghiệp được ghi nhận tại Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành, các quy định về giải thể doanh nghiệp còn được ghi nhận tại các văn bản pháp luật chuyên ngành khác như Luật Các tổ chức tín dụng 2017, Luật Chứng khoán 2006 sửa đổi, bổ sung năm 2010, Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 sửa đổi, bổ sung năm 2010... Các quy định về giải thể doanh nghiệp

không chỉ tạo cơ sở pháp lý để chấm dứt sự tồn tại của doanh nghiệp mà quan trọng hơn là bảo vệ quyền lợi của những chủ thể có liên quan đến doanh nghiệp giải thể, đặc biệt là quyền lợi của chủ nợ và người lao động. Thực tế cho thấy pháp luật về giải thể doanh nghiệp đã góp phần tích cực trong việc tạo điều kiện cho doanh nghiệp rút khỏi thị trường một cách thuận lợi và có trật tự. Tuy nhiên, trong quá trình thực thi pháp luật, các quy định về giải thể doanh nghiệp đã bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế, cụ thể là: còn có sự chông chéo, thiếu thống nhất giữa luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác, một số quy định chưa rõ ràng, chưa phù hợp với thực tiễn.... với những lí do đó, việc nghiên cứu những vấn đề lý luận về giải thể doanh nghiệp và pháp luật về giải thể doanh nghiệp, trên cơ sở thực trạng áp dụng pháp luật về giải thể doanh nghiệp để định hướng và kiến nghị hoàn thiện pháp luật về giải thể doanh nghiệp là cần thiết. Chính vì vậy, tác giả lựa chọn đề tài “*Pháp luật về giải thể doanh nghiệp qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình*” làm đề tài nghiên cứu luận văn Thạc sĩ Luật học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Khi nghiên cứu đề tài này, tác giả nhận thấy trước đó đã có một số công trình nghiên cứu về vấn đề này ở nhiều góc độ khác nhau như: “*Quy chế thành lập và giải thể doanh nghiệp nhà nước*” (2000) của Hoàng Thị Trâm, Khóa luận tốt nghiệp; “*Những quy định về thành lập và giải thể doanh nghiệp Nhà nước*” (1992) của Ủy ban Kế hoạch nhà nước; “*Một số ý kiến về giải thể, phá sản doanh nghiệp tư nhân và công ty trách nhiệm hữu hạn*” của Phạm Quý Ty, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, số 6/1998. Những công trình trên nghiên cứu tương đối sâu cả về lý luận lẫn thực tiễn, tuy nhiên nghiên cứu mới chỉ gói gọn trong các quy định giải thể doanh nghiệp Nhà nước, bên cạnh đó, các quy định pháp luật được đề cập hiện nay đã hết hiệu lực. Công trình

nghiên cứu “*Thực trạng pháp luật về giải thể doanh nghiệp – Một số đánh giá và kiến nghị hoàn thiện*” của TS. Nguyễn Thị Dung, Tạp chí luật học, số 10/2012, công trình này nghiên cứu một cách tương đối toàn diện về thực trạng pháp luật về giải thể doanh nghiệp, trên cơ sở thực trạng, tác giả cũng đề ra phương hướng hoàn thiện pháp luật về giải thể doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong phạm vi một bài tạp chí nên công trình chưa nghiên cứu, đánh giá được đầy đủ những vấn đề lý luận cũng như thực tiễn về giải thể doanh nghiệp để từ đó đề xuất các phương hướng, giải pháp hoàn thiện. Công trình “*Những giải pháp pháp lý cần xây dựng và hoàn thiện nhằm đảm bảo doanh nghiệp rút khỏi thị trường*” (2012) – Tài liệu Hội thảo khoa học của Viện Khoa học pháp lý – Bộ Tư pháp, các chuyên đề trong hội thảo này đã phân tích nhận diện các trường hợp khi doanh nghiệp rút khỏi thị trường, nghiên cứu thực trạng tạm ngừng kinh doanh, giải thể doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội, thực trạng doanh nghiệp rút khỏi thị trường và một số suy nghĩ về vai trò của Nhà nước trước hiện tượng doanh nghiệp rút khỏi thị trường. Tuy nhiên, công trình thiên về nghiên cứu thực tiễn nên khó đánh giá được đầy đủ, toàn diện nhằm giải quyết vấn đề. Công trình “*Một số vấn đề pháp lý liên quan đến việc thành lập, tổ chức lại và giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước làm chủ sở hữu*” của Nguyễn Tuấn Linh, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, Số chuyên đề pháp luật về doanh nghiệp 2012, tuy nhiên, công trình này chủ yếu nghiên cứu các trường hợp giải thể, việc thực hiện các quy định pháp luật về giải thể đối với Doanh nghiệp Nhà nước. “*Pháp luật về giải thể doanh nghiệp ở Việt Nam – thực trạng và hướng hoàn thiện*” (2014) của Lê Ngọc Anh, Luận văn Thạc sỹ, đã phân tích cơ bản toàn diện các vấn đề về giải thể doanh nghiệp nhưng trên cơ sở Luật Doanh nghiệp 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành hiện đã hết hiệu lực. Sách Luật Kinh tế chuyên khảo của TS. Nguyễn Đăng Dung

và tập thể giảng viên bộ môn Luật Thương mại Đại học Luật Hà Nội phân tích tương đối đầy đủ các quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 về giải thể doanh nghiệp, tuy nhiên, do giới hạn của sách tham khảo nên chưa nghiên cứu, đánh giá về mặt thực trạng và giải pháp khắc phục.

Có thể nhận thấy rằng, từ trước đến nay đã có nhiều nghiên cứu về giải thể doanh nghiệp. Tuy nhiên, từ khi Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực cho đến nay có rất ít công trình nghiên cứu toàn diện về pháp luật giải thể doanh nghiệp.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là pháp luật về giải thể doanh nghiệp với các nội dung được quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành và thực tiễn áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu về không gian: những quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành về giải thể doanh nghiệp.

Địa bàn nghiên cứu: nghiên cứu được tiến hành trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, thời gian từ 2018 – 2019.

4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

4.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận văn là làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về giải thể doanh nghiệp cũng như pháp luật về giải thể doanh nghiệp, đánh giá thực trạng pháp luật Việt Nam về giải thể doanh nghiệp thông qua thực tiễn áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Trên cơ sở đó đưa ra

những kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về giải thể doanh nghiệp ở Việt Nam.

4.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nêu trên, nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn là:

- Phân tích, đánh giá, làm rõ những vấn đề lý luận về giải thể doanh nghiệp.

- Phân tích, đánh giá một cách có hệ thống các quy định của pháp luật hiện hành về giải thể doanh nghiệp.

- Phân tích và đánh giá việc thực hiện, áp dụng pháp luật về giải thể doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- Đề xuất các định hướng và kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về giải thể doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay.

5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Luận văn được thực hiện bằng phương pháp duy vật biện chứng trên cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng và hoàn thiện pháp luật kinh doanh nói chung và pháp luật doanh nghiệp nói riêng.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, luận văn sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau bao gồm:

- Phương pháp phân tích văn bản: phương pháp này được sử dụng trong tất cả các chương của luận văn để phân tích các khái niệm và quy định của pháp luật.

- Phương pháp so sánh pháp luật: được sử dụng trong luận văn để so sánh quy định pháp luật trong các văn bản khác nhau, chủ yếu ở chương 2 của luận văn.

- Phương pháp diễn giải, phương pháp dự báo khoa học được sử dụng chủ yếu trong chương 3 để đưa ra các định hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Luận văn được hoàn thành sẽ có một số đóng góp mới trên cả phương diện lý luận và thực tiễn.

- Về mặt lý luận: những kết quả thu được thông qua thực hiện đề tài sẽ bổ sung cơ sở thực tiễn để đánh giá chung về pháp luật liên quan đến thủ tục giải thể doanh nghiệp. Đồng thời bổ sung, hoàn thiện những quy định pháp luật Nhà nước về thủ tục giải thể đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả.

- Về mặt thực tiễn: góp phần hoàn thiện pháp luật về giải thể doanh nghiệp, góp phần hạn chế, giải tỏa những vướng mắc về pháp lý và thực tiễn áp dụng pháp luật về giải thể doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 03 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận pháp luật về về giải thể doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng pháp luật giải thể doanh nghiệp và thực tiễn áp dụng pháp luật tại tỉnh Quảng Bình

Chương 3: Định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về giải thể doanh nghiệp tại tỉnh Quảng Bình

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP

1.1. Khái niệm và đặc điểm của giải thể doanh nghiệp

1.1.1. Khái niệm

Theo từ điển luật học, giải thể doanh nghiệp là “*thủ tục chấm dứt sự tồn tại của doanh nghiệp với tư cách là một tổ chức kinh doanh bằng cách thanh lý tài sản của doanh nghiệp để trả nợ cho các chủ nợ*”¹. Bên cạnh đó, một trong số tài liệu nghiên cứu khác, các tác giả cũng đưa ra khái niệm giải thể doanh nghiệp chẳng hạn như sách Luật Kinh tế chuyên khảo: giải thể doanh nghiệp “*là quá trình chấm dứt sự tồn tại của doanh nghiệp trong điều kiện doanh nghiệp có khả năng thanh toán hoặc đảm bảo thanh toán các nghĩa vụ tài sản của doanh nghiệp*”². Như vậy, có thể thấy các nhà nghiên cứu luật học có cách hiểu về khái niệm giải thể doanh nghiệp tương đối giống nhau, đều cho rằng giải thể doanh nghiệp là việc chấm dứt sự tồn tại của doanh nghiệp đối với tư cách là một chủ thể kinh doanh.

Tóm lại, giải thể doanh nghiệp được hiểu là “*quá trình dẫn đến việc chấm dứt sự tồn tại của doanh nghiệp khi đảm bảo thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp đó*”.

1.1.2. Đặc điểm

Thứ nhất, giải thể doanh nghiệp dẫn đến việc chấm dứt sự tồn tại của doanh nghiệp.

Thứ hai, giải thể doanh nghiệp là thủ tục mang tính hành chính.

Thứ ba, giải thể doanh nghiệp mang tính tự nguyện hoặc bắt buộc.

¹ Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp, 2006, Từ điển Luật học, NXB từ điển bách khoa và NXB tư pháp

² TS. Nguyễn Đăng Dung và tập thể giảng viên bộ môn Luật Thương mại Đại học Luật Hà Nội, 2017, Luật Kinh tế chuyên khảo, NXB Lao động

Thứ tư, điều kiện để cơ quan có thẩm quyền cho phép giải thể doanh nghiệp khi doanh nghiệp đó đảm bảo và thực sự thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp.

Thứ năm, do thực hiện xong nghĩa vụ tài sản là điều kiện cần có để thực hiện thủ tục giải thể nên pháp luật không đặt ra vấn đề hạn chế, cấm đảm đương chức vụ điều hành doanh nghiệp hoặc cấm thực hiện một số hoạt động kinh doanh đối với chủ doanh nghiệp và người chịu trách nhiệm quản lý, điều hành doanh nghiệp.

1.2. Phân biệt giải thể doanh nghiệp với các trường hợp khác chấm dứt hoạt động doanh nghiệp

1.2.1. Phân biệt giải thể doanh nghiệp với phá sản doanh nghiệp

Giải thể doanh nghiệp và phá sản doanh nghiệp đều là thủ tục chấm dứt sự tồn tại của doanh nghiệp. Tuy nhiên giữa giải thể và phá sản doanh nghiệp về cơ bản là khác nhau:

Thứ nhất, khác nhau về nguyên nhân.

Thứ hai, khác nhau về chủ thể quyết định áp dụng thủ tục.

Thứ ba, khác nhau về trình tự thủ tục thực hiện.

Thứ tư khác nhau về điều kiện tiến hành.

Thứ năm, khác nhau về thủ tục thanh lý tài sản.

Thứ sáu, khác nhau về chế tài pháp lý đối với chủ doanh nghiệp và người chịu trách nhiệm quản lý điều hành doanh nghiệp.

Thứ bảy, khác nhau về hậu quả khi áp dụng thủ tục.

1.2.2. Phân biệt giải thể doanh nghiệp với các trường hợp tổ chức lại doanh nghiệp

Thứ nhất, khác nhau về chủ thể quyết định.

Thứ hai, khác nhau về nguyên nhân quyết định.

Thứ ba, khác nhau ở mục đích khi tiến hành thủ tục.

Thứ tư, khác nhau ở thời điểm hoàn thành thủ tục.

Thứ năm, khác nhau ở hậu quả pháp lý.

1.3. Pháp luật điều chỉnh về giải thể doanh nghiệp

1.3.1. Khái niệm pháp luật về giải thể doanh nghiệp

Pháp luật về giải thể doanh nghiệp được hiểu là “*tổng thể các quy phạm pháp luật do nhà nước ban hành điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình giải quyết việc giải thể doanh nghiệp*”.

Các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình giải quyết việc giải thể doanh nghiệp đó là: quan hệ giữa chủ sở hữu doanh nghiệp và doanh nghiệp, quan hệ giữa doanh nghiệp và đối tác trong kinh doanh, quan hệ giữa doanh nghiệp và chủ nợ, quan hệ giữa doanh nghiệp với người lao động, quan hệ giữa doanh nghiệp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Pháp luật các nước trên thế giới đều có quy định về giải thể doanh nghiệp. Như Hoa Kỳ được ghi nhận trong các Luật mẫu của liên bang, đối với giải thể doanh nghiệp, các quy định về giải thể của mỗi loại là khác nhau. Pháp luật Đức cũng quy định mỗi loại hình doanh nghiệp đều có luật riêng điều chỉnh. Tại Việt Nam các quy định về giải thể doanh nghiệp thường được ghi nhận trong các văn bản pháp luật về doanh nghiệp. Hiện nay các quy định về giải thể doanh nghiệp được ghi nhận trong Luật Doanh nghiệp 2014, đến thời điểm ngày 01/01/2021 là Luật Doanh nghiệp 2020.

1.3.2. Nội dung của pháp luật về giải thể doanh nghiệp

1.3.2.1. Quy định các trường hợp và điều kiện về giải thể doanh nghiệp

Các trường hợp giải thể giải thể doanh nghiệp gồm: kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn; Theo quyết định của chủ doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân, của tất cả thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh, của Hội đồng thành

viên, chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần; Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp; Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều kiện giải thể doanh nghiệp là khi doanh nghiệp bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và doanh nghiệp không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài.

1.3.2.2. Chủ thể tham gia giải thể doanh nghiệp

** Cơ quan giải quyết giải thể doanh nghiệp:*

Theo quy định tại Điều 209 Luật Doanh nghiệp 2014 thì Cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền “*thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*”, vì vậy, cơ quan có thẩm quyền giải quyết giải thể doanh nghiệp là Cơ quan đăng ký kinh doanh.

** Chủ thể tham gia:*

Doanh nghiệp giải thể, cụ thể là chủ doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân, chủ tịch Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, doanh nghiệp Nhà nước và công ty hợp danh, chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên, Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần là chủ thể trực tiếp thực hiện thủ tục giải thể doanh nghiệp, từ ra quyết định giải thể doanh nghiệp; lập tổ chức thanh lý tài sản; gửi quyết định giải thể và biên bản họp đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong doanh nghiệp; gửi đề nghị giải thể doanh nghiệp.

Cơ quan thuế, người lao động trong doanh nghiệp, các chủ nợ, đây là những đối tượng mà doanh nghiệp trước khi giải thể có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ để đảm bảo trách nhiệm đối với công ty và các chủ nợ, tránh

trường hợp giải thể nhằm mục đích trốn nợ của các doanh nghiệp thua lỗ và không có khả năng chi trả các khoản nợ do doanh nghiệp gây ra.

1.4. Các yếu tố tác động tới quá trình thực thi pháp luật về giải thể doanh nghiệp

1.4.1. Nhận thức của doanh nghiệp

Các doanh nghiệp hoạt động trong cơ chế thị trường, bộ máy quản trị doanh nghiệp có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển doanh nghiệp. Bộ máy quản trị doanh nghiệp có thể được hiểu là tổng hợp các bộ phận (đơn vị, cá nhân) trong cùng một công ty, tổ chức mối liên hệ phụ thuộc lẫn nhau nhằm thực hiện hệ thống các quy tắc, cơ chế, quy định mà thông qua đó doanh nghiệp được điều hành và kiểm soát phục vụ mục tiêu chung của doanh nghiệp. Do đó, nhận thức của bộ máy quản trị doanh nghiệp hay nói cách khác là nhận thức của doanh nghiệp luôn có tính hai mặt và có ảnh hưởng lớn đến sự tồn tại cũng như chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp.

Nhận thức doanh nghiệp còn thể hiện ở ý thức tuân thủ pháp luật. Doanh nghiệp có ý thức tuân thủ pháp luật thì việc giải thể doanh nghiệp được thực hiện đúng trình tự, thủ tục luật định.

1.4.2. Tính nghiêm minh của các cơ quan thực thi pháp luật

Để quản lý hoạt động giải thể doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp quy định trình tự, thủ tục thực hiện giải thể doanh nghiệp, bên cạnh đó, Luật cũng quy định chế tài trong trường hợp doanh nghiệp vi quy định pháp luật về giải thể doanh nghiệp. Tuy nhiên, tính nghiêm minh của cơ quan thực thi pháp luật cũng chịu ảnh hưởng từ chính sách của Nhà nước trong vấn đề tạo môi trường đầu tư kinh doanh.

1.4.3. Môi trường thông tin và bối cảnh hội nhập quốc tế

Trong thời đại công nghệ kỹ thuật số, công nghệ thông tin tạo cơ hội cho các doanh nghiệp được tiếp nhận thông tin đa chiều trong lĩnh vực kinh doanh cũng như nhanh chóng tiếp cận được các quy định pháp luật mới. Từ đó, tăng khả năng cạnh tranh cũng như tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp. Tuy nhiên, song song với đó cũng tăng áp lực cho các doanh nghiệp chậm tiếp cận thông tin. Tương tự như môi trường thông tin, bối cảnh hội nhập cũng đem đến những cơ hội lẫn thách thức.

Kết luận Chương 1

Pháp luật giải thể doanh nghiệp là một nội dung quan trọng trong pháp luật doanh nghiệp. Vì vậy, trong chương 1, tác giả đã phân tích, làm rõ về mặt lý luận pháp luật về giải thể doanh nghiệp bằng cách làm rõ khái niệm, đặc điểm, phân biệt giải thể doanh nghiệp với các trường hợp tương tự khác. Tác giả cũng chỉ ra các quy định của pháp luật về giải thể doanh nghiệp. Những vấn đề lý luận đã nghiên cứu trên là cơ sở định hướng cho hoạt động nghiên cứu, đánh giá thực trạng pháp luật giải thể doanh nghiệp và đề xuất những phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH

2.1. Thực trạng pháp luật về giải thể doanh nghiệp

2.1.1. Các trường hợp và điều kiện giải thể doanh nghiệp

* Theo Điều 201 Luật Doanh nghiệp 2014, doanh nghiệp bị giải thể trong các trường hợp:

Trường hợp 1: Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn.

Trường hợp 2: Theo quyết định của chủ doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân, của tất cả thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh, của Hội đồng thành viên, chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần.

Trường hợp 3: Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật này trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

Trường hợp 4: Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

* Điều kiện giải thể doanh nghiệp là khi doanh nghiệp bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và doanh nghiệp không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài.

2.1.2. Trình tự, thủ tục giải thể doanh nghiệp

* Đối với trường hợp “*giải thể tự nguyện*”

Theo quy định tại Điều 202 Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều 59 Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 quy định về “*đăng ký doanh nghiệp*” thì trình tự, thủ tục giải thể doanh nghiệp được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: làm thủ tục chấm dứt hoạt động các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp

Bước 2: Thông qua quyết định giải thể doanh nghiệp

Bước 3: Thông báo công khai quyết định giải thể

Bước 4: Thanh lý tài sản và thanh toán các khoản nợ của công ty

Bước 5: Nộp hồ sơ giải thể

Bước 6: Cập nhật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

** Đối với trường hợp “giải thể bắt buộc”*

Bước 1: làm thủ tục chấm dứt hoạt động các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp

Bước 2: Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo tình trạng doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

Bước 3: Ra quyết định giải thể và gửi quyết định này đến cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong doanh nghiệp và công khai quyết định này

Bước 4: Tổ chức thanh lý tài sản và thanh toán các khoản nợ

Bước 5: Nộp yêu cầu giải thể doanh nghiệp

Bước 6: Cơ quan đăng ký kinh doanh cập nhật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

** Giải thể theo pháp luật chuyên ngành: một số doanh nghiệp mang tính chất đặc thù như tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán... việc chấm dứt hoạt động của các doanh nghiệp đó thông qua thủ tục giải thể được thực hiện theo các văn bản pháp luật chuyên ngành.*

2.1.3. Quy định bảo đảm quyền và lợi ích của các chủ thể có liên quan trong quá trình giải thể doanh nghiệp

Được thể hiện thông qua hai quy định chính đó là: quy định cấm doanh nghiệp, người quản lý doanh nghiệp thực hiện một số hoạt động nhất định kể từ khi có quyết định giải thể doanh nghiệp và quy định trách nhiệm của người quản lý doanh nghiệp bị giải thể.

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về giải thể doanh nghiệp tại tỉnh Quảng Bình

2.2.1. Vài nét về tình hình thực hiện pháp luật về giải thể doanh nghiệp ở Việt Nam

Theo số liệu từ Cục Quản lý đăng ký kinh doanh trong năm 2018, trên phạm vi cả nước, số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn là 27.126 doanh nghiệp; doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động không đăng ký hoặc chờ giải thể là 63.525 doanh nghiệp; doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể là 16.314 doanh nghiệp.

Năm 2019, có 89.282 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường (tăng 20,2% so với năm 2018), bao gồm: 28.731 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn (tăng 5,9%), 43.711 doanh nghiệp chờ giải thể (tăng 41,7%), 16.840 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể (tăng 3,2%).

2.2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về giải thể doanh nghiệp tại tỉnh Quảng Bình

2.2.2.1. Những kết quả đạt được

Theo số liệu từ Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Bình, trong năm 2018 số doanh nghiệp giải thể là 76 doanh nghiệp, trong đó có 72 doanh nghiệp giải thể tự nguyện, 04 doanh nghiệp giải thể do bắt buộc, Tòa án; 257 doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc đăng ký tạm

ngừng kinh doanh. Năm 2019 có 106 doanh nghiệp giải thể, trong đó 104 doanh nghiệp giải thể tự nguyện, 02 doanh nghiệp giải thể do bị bắt buộc, tòa án.

Theo số liệu được cung cấp từ Cục Thuế tỉnh Quảng Bình, năm 2018 có 91 doanh nghiệp ngừng hoạt động chưa đóng mã số thuế (gồm trường hợp doanh nghiệp ngừng hoạt động chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế và chưa hoàn thành thủ tục với phòng đăng ký kinh doanh), 83 doanh nghiệp ngừng hoạt động đã đóng mã số thuế, 295 doanh nghiệp qua kiểm tra không hoạt động tại địa chỉ đăng ký. Năm 2019 có 95 doanh nghiệp ngừng hoạt động chưa đóng mã số thuế, 135 doanh nghiệp ngừng hoạt động đã đóng mã số thuế và 405 doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đăng ký.

2.2.2.2. Những vướng mắc trong việc áp dụng pháp luật về giải thể doanh nghiệp

a. Môi trường kinh doanh mặc dù đã được cải thiện đáng kể nhưng vẫn tồn tại những hạn chế, gây ảnh hưởng đến sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp.

Trong mọi nền kinh tế thị trường luôn có một tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp bị giải thể, phá sản; việc đào thải, thanh lọc là một quy luật khách quan của nền kinh tế. Theo đó, những doanh nghiệp yếu kém, không đủ sức cạnh tranh sẽ bị loại bỏ để thay vào đó là những doanh nghiệp mới với những ý tưởng kinh doanh mới có chất lượng hơn.

b. Quy định của pháp luật về giải thể doanh nghiệp vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập gây ảnh hưởng đến quá trình thực hiện

** Quy định hiện hành về thủ tục giải thể doanh nghiệp vẫn còn nhiều bất cập*

Thứ nhất, giải thể doanh nghiệp ngoài quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014 còn rải rác tại rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật thuộc nhiều lĩnh

vực khác nhau, bao gồm các quy định trong lĩnh vực thuế, đăng ký doanh nghiệp, công an, hải quan, bảo hiểm.

Thứ hai, chưa có một quy chế liên thông, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước, do vậy doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục giải thể còn phải cung cấp cùng 1 loại giấy tờ nhiều lần, tại nhiều cơ quan nhà nước khác nhau.

Thứ ba, quy định về bảo đảm quyền và lợi ích của các chủ thể có liên quan trong quá trình giải thể doanh nghiệp vẫn còn nhiều điểm thiếu sót. Như quy định tại Khoản 3 Điều 202 Luật Doanh nghiệp; quy định về “*trách nhiệm cá nhân*” đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của hồ sơ giải thể doanh nghiệp. Luật Doanh nghiệp năm 2014 cũng chưa quy định việc gửi quyết định giải thể doanh nghiệp cho cơ quan bảo hiểm xã hội để đảm bảo nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động trước khi doanh nghiệp chấm dứt hoạt động.

Thứ tư, một số quy định về thủ tục giải thể còn rườm rà, chưa thật sự đơn giản hóa. Như quy định tại Khoản 1 Điều 24 Thông tư 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 “*hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp*”; thủ tục chấm dứt mã số thuế đối với doanh nghiệp giải thể Điều 15 Thông tư 80/2012/TT-BTC ngày 22/5/2012 “*hướng dẫn luật Quản lý thuế về đăng ký thuế*” cũng có tình trạng tương tự. Ngoài ra, quy định này cũng không thống nhất với quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 15 Thông tư 80/2012/TT-BTC.

Thứ năm, quy trình giải quyết một số thủ tục có liên quan đến giải thể doanh nghiệp chưa hợp lý.

Thứ sáu, trong nhiều trường hợp, việc hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện để doanh nghiệp hoàn thành nhanh chóng các thủ tục hành chính liên quan

theo quy trình giải thể tại một số cơ quan quản lý nhà nước địa phương chưa được tốt.

** Một số vấn đề về giải thể doanh nghiệp tại Luật Doanh nghiệp 2014 chưa có hướng dẫn cụ thể hoặc chưa có quy định*

Thứ nhất, Luật Doanh nghiệp năm 2014 chưa có quy định kiểm soát tình trạng doanh nghiệp bỏ trốn, “mất tích” trong nền kinh tế.

Thứ hai, chưa có Nghị định hướng dẫn trình tự, thủ tục giải thể doanh nghiệp theo quy định tại khoản 9 Điều 202 Luật Doanh nghiệp năm 2014.

Thứ ba, Luật Doanh nghiệp năm 2014 chưa quy định về thủ tục giải thể doanh nghiệp bằng phương thức trực tuyến (online).

* Hồ sơ giải thể chưa được cập nhật theo quy định mới tại Luật Doanh nghiệp 2014 về thủ tục khắc dấu doanh nghiệp, gây phiền hà cho doanh nghiệp. Cụ thể, quy định tại Điều 44 và khoản 1 Điều 204 Luật Doanh nghiệp năm 2014 còn mâu thuẫn lẫn nhau.

** Chế tài xử lý đối với chủ doanh nghiệp không thực hiện nghĩa vụ thực hiện giải thể doanh nghiệp khi đã chấm dứt hoạt động còn chưa đủ sức răn đe*

Hình phạt đối với các hành vi vi phạm trong thực hiện thủ tục giải thể chủ yếu là xử phạt hành chính, trách nhiệm hình sự chỉ đặt ra trong trường hợp xác định có dấu hiệu của tội trốn thuế.

c. Nhận thức của doanh nghiệp cũng là nguyên nhân gây ảnh hưởng đến quá trình thực hiện pháp luật về giải thể doanh nghiệp

Một bộ phận chủ doanh nghiệp trong quá trình tham gia hoạt động kinh doanh đã có sự lựa chọn chưa phù hợp về ngành nghề, nguồn vốn “mỏng”, chủ yếu là vốn vay ngân hàng; khi tình hình kinh tế gặp khó khăn, các doanh nghiệp này bị ảnh hưởng trực tiếp dẫn đến kinh doanh thua lỗ,

mất khả năng thanh toán nên đã chấm dứt hoạt động kinh doanh, bỏ trốn để trốn tránh các nghĩa vụ về thuế và thanh toán các khoản nợ.

Đồng thời, cũng tồn tại một bộ phận người dân lợi dụng sự thông thoáng của pháp luật về đầu tư kinh doanh để trục lợi thông qua việc thành lập doanh nghiệp và thực hiện các hoạt động kinh doanh bất chính (như mua bán hóa đơn VAT); những doanh nghiệp này sau đó ngừng hoạt động mà không thông báo với cơ quan quản lý nhà nước.

Kết luận Chương 2

Thực hiện pháp luật giải thể doanh nghiệp là trách nhiệm của cả doanh nghiệp lẫn cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Mặc dù Luật Doanh nghiệp 2014 ra đời đã khắc phục được những tồn tại, hạn chế của Luật Doanh nghiệp 2005, tuy nhiên trong thực tiễn phát triển của các quan hệ giải thể doanh nghiệp vẫn phát sinh nhiều vấn đề chưa thể dự liệu. Vì vậy, trong chương 2, tác giả đã đi sâu phân tích thực trạng pháp luật hiện hành và thực tiễn áp dụng pháp luật giải thể doanh nghiệp tại Việt Nam cũng như trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Từ đó, phân tích, làm rõ những vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật giải thể doanh nghiệp cả và môi trường kinh doanh, quy định pháp luật lẫn nhận thức của doanh nghiệp. Đây là cơ sở để đề ra định hướng và các giải pháp để hoàn thiện pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện pháp luật giải thể doanh nghiệp trong thời gian tới.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về giải thể doanh nghiệp tại tỉnh Quảng Bình

Trong bối cảnh hiện nay, pháp luật về giải thể doanh nghiệp cần được hoàn thiện theo những định hướng sau:

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về giải thể doanh nghiệp phải phù hợp với thực tiễn nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam

3.1.2. Pháp luật về giải thể doanh nghiệp phải được hoàn thiện trong điều kiện hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh doanh nói chung và pháp luật doanh nghiệp nói riêng

3.1.3. Hoàn thiện pháp luật về giải thể doanh nghiệp theo hướng đơn giản hóa thủ tục

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về giải thể doanh nghiệp

3.2.1. Chính phủ cần ban hành Nghị định quy định chi tiết về trình tự, thủ tục giải thể doanh nghiệp

Chính phủ cần thiết phải ban hành nghị định riêng quy định cụ thể về trình tự, thủ tục giải thể doanh nghiệp theo quy định của Khoản 9 Điều 202 Luật Doanh nghiệp năm 2014 nhằm hướng dẫn doanh nghiệp cũng như cơ quan quản lý Nhà nước trong thực hiện quy định của Luật Doanh nghiệp.

3.2.2. Xây dựng quy trình liên thông trong giải quyết thủ tục giải thể doanh nghiệp

Thực hiện xây dựng quy trình liên thông trong giải quyết các thủ tục giải thể doanh nghiệp trong đó xác định cơ quan đầu mối tiếp nhận và trả kết quả là cơ quan đăng ký doanh nghiệp.

3.2.3. Tiếp tục thực hiện đơn giản hóa thủ tục giải thể doanh nghiệp

Thực hiện đồng thời thủ tục giải thể doanh nghiệp và giải thể đơn vị phụ thuộc (chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) nhằm đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục giải thể.

3.2.4. Phối hợp giữa cơ quan thuế và cơ quan hải quan trong thực hiện thủ tục giải thể doanh nghiệp

Bổ sung quy định tại Thông tư 80/2012/TT-BTC việc cơ quan thuế có trách nhiệm phối hợp với cơ quan hải quan để xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp.

3.2.5. Luật hóa các tiêu chí mà pháp luật doanh nghiệp hiện hành chưa quy định

Nhanh chóng luật hóa tiêu chí xác định chủ doanh nghiệp bỏ trốn để làm cơ sở giải quyết cho giải thể các doanh nghiệp “mất tích” trong nền kinh tế.

3.2.6. Tăng chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm

Tăng chế tài xử lý đối với các trường hợp không thực hiện thủ tục giải thể doanh nghiệp khi doanh nghiệp đã ngừng hoạt động. Để tăng ý thức, trách nhiệm của chủ doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật trong việc tuân thủ pháp luật, cũng như có cơ chế pháp lý rõ ràng cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý những đối tượng này.

3.2.7. Thực hiện sửa đổi quy định của Luật Doanh nghiệp 2014

Sửa đổi khoản 3 Điều 202 Luật Doanh nghiệp năm 2014 theo hướng bổ sung quy định yêu cầu doanh nghiệp giải thể phải gửi quyết định giải thể doanh nghiệp đến cơ quan bảo hiểm xã hội bên cạnh các cơ quan hữu quan khác.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về giải thể doanh nghiệp tại Quảng Bình.

3.3.1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

Thực hiện nhất quán và triệt để cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tập trung giải quyết các điểm nghẽn, bất cập làm cản trở doanh nghiệp làm thủ tục giải thể doanh nghiệp.

3.3.2. Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình thực hiện

Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh thông tin dữ liệu về tình hình doanh nghiệp với cơ quan Thuế, cơ quan Thống kê và cơ quan công an nhằm tạo dựng một cơ sở dữ liệu quốc gia thống nhất, tập trung, cung cấp cho cộng đồng và cơ quan quản lý Nhà nước những thông tin chính xác, có giá trị về tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

3.3.3. Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý tại địa phương

3.3.4. Thực hiện tốt công tác hậu kiểm

Kết luận Chương 3

Trên cơ sở những vấn đề lý luận và thực trạng thực hiện pháp luật về giải thể doanh nghiệp tại Việt Nam và trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, tác giả đã đề xuất những định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về giải thể doanh nghiệp tại tỉnh Quảng Bình. Từ đó, đưa ra những giải pháp hoàn thiện pháp luật giải thể doanh nghiệp và giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật giải thể doanh nghiệp tại tỉnh Quảng Bình.

KẾT LUẬN

Giải thể doanh nghiệp là một hiện tượng tất yếu khách quan của nền kinh tế thị trường và ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế – xã hội. Khi doanh nghiệp giải thể sẽ làm nảy sinh nhiều mối quan hệ phức tạp cần phải được giải quyết, đó là các quan hệ giữa doanh nghiệp với người lao động, giữa doanh nghiệp với chủ nợ và Nhà nước. Việc giải quyết kịp thời các vấn đề đó tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện xong thủ tục giải thể và nhanh chóng rút khỏi thị trường. Với vai trò to lớn của mình, pháp luật về giải thể doanh nghiệp đã và đang góp phần ổn định trật tự kinh tế và làm lành mạnh môi trường kinh doanh. Tuy nhiên, trong thực tiễn áp dụng trong nước nói chung và trên địa bàn tỉnh Quảng Bình nói riêng pháp luật về giải thể doanh nghiệp vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế và bất cập gây ảnh hưởng đến quá trình thực thi pháp luật. Từ đó dẫn đến tình trạng nhiều doanh nghiệp thực hiện không đúng hoặc không thực hiện thủ tục giải thể doanh nghiệp.

Trong bối cảnh nước ta đang dần hội nhập với nền kinh tế thế giới, các doanh nghiệp nước ta hoạt động trong môi trường kinh doanh ngày càng khốc liệt, vấn đề giải thể doanh nghiệp đang đặt ra cho nền kinh tế những thách thức lớn. Đối với doanh nghiệp cùng với thành lập doanh nghiệp, việc chấm dứt hoạt động doanh nghiệp thông qua giải thể là điều tất yếu. Chính vì vậy, việc hoàn thiện pháp luật về giải thể doanh nghiệp ngày càng trở nên cấp thiết để phát huy vai trò điều chỉnh của pháp luật trong nền kinh tế thị trường.

Để pháp luật giải thể doanh nghiệp có thể đáp ứng được yêu cầu của nền kinh tế, tác giả đã đưa ra một số định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về giải thể doanh nghiệp

trên phạm vi cả nước và tại tỉnh Quảng Bình. Tác giả mong muốn những định hướng và giải pháp mà tác giả đưa ra sẽ góp phần hoàn thiện hơn các quy định của pháp luật về giải thể doanh nghiệp trong thời gian tới, nâng cao hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của nước ta và trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT

1. Luật Doanh nghiệp năm 2014
2. Luật Quản lý thuế năm 2019
3. Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 quy định về đăng ký doanh nghiệp
4. Nghị định 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp
5. Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư
6. Nghị định 49/2016/NĐ-CP ngày 27/5/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn
7. Nghị định 50/2016/NĐ-CP ngày 01/6/2016 quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư
8. Nghị định 41/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập
9. Nghị định 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 78/2015/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp
10. Thông tư số 80/2012/TT-BTC ngày 22/5/2012 hướng dẫn luật Quản lý thuế về đăng ký thuế
11. Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp
12. Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

13. Thông tư 130/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 04/12/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp

II. CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Viện khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp, 2006, Từ điển Luật học, Nhà xuất bản bách khoa và Nhà xuất bản tư pháp

2. Tiến sỹ Nguyễn Đăng Dung và tập thể giảng viên bộ môn Luật Thương mại Đại học Luật Hà Nội, 2017, Luật Kinh tế chuyên khảo, Nhà xuất bản lao động

3. Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, <https://dangkykinhdoanh.gov.vn/vn/tin-tuc/597/4897/tinh-hinh-dang-ky-doanh-nghiep-thang-12-va-nam-2018.aspx>, truy cập ngày 12/6/2020

4. Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, <https://dangkykinhdoanh.gov.vn/vn/tin-tuc/598/5051/tinh-hinh-dang-ky-doanh-nghiep-nam-2019.aspx>, truy cập ngày 12/6/2020

5. Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, <https://dangkykinhdoanh.gov.vn/vn/tin-tuc/597/4847/phan-tich-cac-nguyen-nhan-cac-doanh-nghiep-roi-thi-truong--trong-10-thang-dau-nam-2018-va-mot-so-giai-phap.aspx>, truy cập ngày 14/6/2020

6. Tân Thịnh, 2010, “*Các giai đoạn của tiến trình kinh doanh*”, www.hbi.org.vn/tin-tuc/7-giai-doan